

**TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA
GIỮA NGÂN SÁCH CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021**
(Kèm theo Quyết định số 3973/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh)

1. Các khoản thu được hưởng 100%:

T T	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường, thị trấn
1	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	100%		
2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp: - Thuế sử dụng đất NN thu từ hộ gia đình - Thuế sử dụng đất NN thu từ các đối tượng còn lại (Các nông trường, các HTX...)	100%		100%
3	- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước hàng năm và thu tiền một lần (<i>không kể tiền thuê đất, thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí; Thu tiền thuê đất tại các Khu công nghiệp, Khu thương mại do tỉnh quản lý</i>). - Thu tiền thuê đất tại các Khu công nghiệp, Khu thương mại do tỉnh quản lý (bao gồm tiền thuê đất hàng năm và thu tiền một lần)		100%	
4	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; Thu bán tài sản nhà nước, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị-xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty TNHHMTV do nhà nước làm chủ sở hữu đơn vị hoặc doanh nghiệp mà có vốn của NSDP tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sáp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc địa phương quản lý: - Tài sản cấp tỉnh quản lý - Tài sản huyện, xã quản lý	100%	100%	
5	Các khoản thu hồi vốn của NSDP đầu tư tại các tổ chức kinh tế (bao gồm gốc và lãi); thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên có vốn góp của nhà nước do UBND tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh đại diện chủ sở hữu	100%		
6	Thu huy động Quỹ dự trữ tài chính của cấp tỉnh	100%		

7	Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập địa phương và doanh nghiệp nhà nước địa phương thực hiện, sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật; Lệ phí do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện thu theo quy định (<i>Không kể lệ phí môn bài và lệ phí trước bạ</i>): - Đơn vị cấp tỉnh quản lý và tổ chức thu - Đơn vị cấp huyện quản lý và tổ chức thu - Đơn vị cấp xã quản lý và tổ chức thu	100%	100%	100%
8	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải, chất thải rắn, khai thác khoáng sản (phần địa phương hưởng): - Đơn vị cấp tỉnh quản lý và tổ chức thu - Đơn vị cấp huyện quản lý và tổ chức thu	100%	100%	
9	Thuế bảo vệ môi trường (<i>trừ thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu</i>)	100%		
10	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			100%
11	Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật: - Cấp tỉnh huy động - Cấp huyện huy động - Cấp xã huy động	100%	100%	100%
12	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước: - Đóng góp cho cấp tỉnh - Đóng góp cho cấp huyện - Đóng góp cho cấp xã	100%	100%	100%
13	Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước địa phương quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu: - Các cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện - Các cơ quan nhà nước cấp huyện thực hiện - Các cơ quan nhà nước cấp xã thực hiện	100%	100%	100%
14	Thu kết dư - Ngân sách cấp tỉnh - Ngân sách cấp huyện - Ngân sách cấp xã	100%	100%	100%
15	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên - Bổ sung từ ngân sách trung ương - Bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh - Bổ sung từ ngân sách cấp huyện	100%	100%	100%
16	Thu chuyển nguồn ngân sách từ ngân sách năm trước sang ngân sách năm sau: - Chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh - Chuyển nguồn ngân sách cấp huyện	100%	100%	

	- Chuyển nguồn ngân sách cấp xã			100%
17	Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài: - Viện trợ cho cấp tỉnh - Viện trợ cho cấp huyện - Viện trợ cho cấp xã	100%	100%	100%
18	Tiền đền bù thiệt hại đất theo chế độ quy định: - Đất do tỉnh quản lý - Đất do huyện quản lý - Đất do xã quản lý	100%	100%	100%
19	Các khoản thu khác của ngân sách theo quy định của pháp luật: - Cấp tỉnh quản lý - Cấp huyện quản lý - Cấp xã quản lý	100%	100%	100%
20	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc địa phương xử lý, sau khi trừ đi chi phí theo quy định của pháp luật: - Cơ quan cấp tỉnh xử lý: - Cơ quan cấp huyện xử lý:	100%	100%	
21	Tiền sử dụng khu vực biển đối với trường hợp giao khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của địa phương	100%		
22	Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa		100%	

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa các cấp ngân sách:

TT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường, thị trấn
1	Thuế giá trị gia tăng (Không kê thuế GTGT hàng hoá nhập khẩu và thuế GTGT thu từ hoạt động xô số kiến thiết): - Thuế GTGT thu từ các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp cổ phần có vốn của nhà nước - Thuế GTGT thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các hợp tác xã Trong đó: + Cục Thuế tỉnh quản lý thu + Chi cục Thuế huyện, TP, TX quản lý thu - Thuế GTGT thu từ cá nhân và hộ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: + Thu tại các chợ trung tâm + Thu trên địa bàn phường, thị trấn + Thu trên địa bàn xã	100%	100%	100%
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp (Không kê thuế TNDN của các đơn vị hạch toán toàn ngành			

	và thuế TNDN thu từ hoạt động xổ số kiến thiết): <ul style="list-style-type: none"> - Thuế TNDN thu từ các doanh nghiệp nhà nước, DN có vốn đầu tư nước ngoài và DN cổ phần có vốn của NN - Thuế TNDN thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các hợp tác xã Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Cục Thuế tỉnh quản lý thu + Chi cục Thuế huyện, TP, TX quản lý thu 	100%		
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) thu từ hàng hoá, dịch vụ trong nước (Không kê thuế TTĐB hàng hoá nhập khẩu và thuế TTĐB thu từ hoạt động xổ số kiến thiết): <ul style="list-style-type: none"> - Thuế TTĐB thu từ các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và DN cổ phần có vốn của nhà nước - Thuế TTĐB thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các hợp tác xã: <ul style="list-style-type: none"> + Cục Thuế tỉnh quản lý thu + Chi cục Thuế huyện, thành phố, thị xã quản lý thu - Thuế TTĐB thu từ hộ cá nhân và hộ SX, KD, dịch vụ 	100%	100%	100%
4	4.1. Thuế Thu nhập cá nhân (Không kê thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động xổ số kiến thiết): <ul style="list-style-type: none"> * Cục Thuế tỉnh quản lý thu: * Chi cục thuế huyện, TP, TX quản lý thu: - Thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của cá nhân: <ul style="list-style-type: none"> + Thu tại các chợ trung tâm + Thu trên địa bàn phường + Thu trên các địa bàn còn lại - Thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản - Thuế thu nhập từ các lĩnh vực còn lại 4.2. Thuế thu nhập cá nhân từ trúng thưởng xổ số kiến thiết	100%	100%	50% 70% 50% 100%
5	Thuế tài nguyên (Không kê thuế tài nguyên thu từ các hoạt động dầu khí): <ul style="list-style-type: none"> - Thuế tài nguyên thu từ các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp cổ phần có vốn của nhà nước - Thuế tài nguyên thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các hợp tác xã: <ul style="list-style-type: none"> + Cục Thuế tỉnh quản lý thu + Chi cục Thuế huyện, TP, TX quản lý thu 	100%	100%	100%

	<ul style="list-style-type: none"> - Thuế tài nguyên thu từ cá nhân và hộ gia đình 		30%	70%
6	<p>Lệ phí môn bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí môn bài thu từ các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp cổ phần có vốn của nhà nước - Lệ phí môn bài thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các hợp tác xã <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cục Thuế tỉnh quản lý thu + Chi cục thuế huyện, TP, TX quản lý thu - Thuế môn bài thu từ cá nhân và hộ SX, KD, dịch vụ: + Thu tại các chợ trung tâm + Thu trên địa bàn xã, phường, thị trấn 	100%	100%	100% 30%
7	<p>Lệ phí trước bạ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí trước bạ nhà, đất - Lệ phí trước bạ còn lại 		30% 100%	70%
8	<p>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phát sinh trên địa bàn phường - Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phát sinh trên địa bàn xã, thị trấn 		50% 30%	50% 70%
9	<p>Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép cho TW cấp (phần NSDP được hưởng) - Giáp phép do UBND tỉnh cấp 	70% 70%	30% 30%	
10	<p>Thu tiền sử dụng đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỉnh thu: - Huyện, thị xã, thành phố thu 	100% 10%	90%	